

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời hạn giải quyết so với quy định của Bộ Công an đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Công an tỉnh Bắc Kạn

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BCA ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 34/2023/TT-BCA ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định phân công trách nhiệm giữa Công an các cấp về một số vấn đề trong công tác tổ chức, cán bộ của lực lượng Công an nhân dân;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tham mưu, Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời hạn giải quyết so với quy định của Bộ Công an đối với 38 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Công an tỉnh Bắc Kạn (có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2110/QĐ-CAT-PV01 ngày 16/6/2022 của Giám đốc Công an tỉnh về việc giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh.

Điều 3. Các đồng chí Trưởng Phòng Tham mưu, Trưởng Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng Công an các huyện, thành phố; Trưởng Công

an các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- V03 - Bộ Công an (báo cáo);
- Các đ/c Phó Giám đốc CAT (p/hợp c/đạo);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: PV01(VT, PC). ĐTD

GIÁM ĐỐC



Đại tá Hà Văn Tuyên

DANH MỤC

**Thủ tục hành chính thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết
so với quy định của Bộ Công an thuộc thẩm quyền quản lý và
giải quyết của Công an tỉnh Bắc Kạn**

(kèm theo Quyết định số 2396/QĐ-CAT-PV01 ngày 30/8/2024 của Giám đốc Công an tỉnh)

Số T T	Lĩnh vực/Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)		Ghi chú
		Quy định Bộ Công an	Tại Công an tỉnh Kắc Kạn	
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP TỈNH				
I	Lĩnh vực quản lý căn cước			
1.	Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước	3	2	
2.	Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	3	2	
3.	Cấp xác nhận số Chứng minh nhân dân 09 số, số định danh căn cước (đối với trường hợp thông tin số chứng minh nhân dân 09 số đã được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư)	3	2	
II. Lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự				
1.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	5	4	
2.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	4	3	
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	4	3	
III. Lĩnh vực quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ				
1.	Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	3	2	
2.	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	3	2	
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ	5	4	

4.	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí quân dụng	5	3	
5.	Cấp đổi Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	10	7	
6.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	10	7	
7.	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao	5	3	
8.	Cấp đổi Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	10	5	
9.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	10	7	
10.	Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ	10	7	
11.	Cấp đổi Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	10	7	
12.	Cấp lại Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	10	7	
13.	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ	10	7	
14.	Cấp Giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ	5	3	
15.	Cấp giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	3	2	
16.	Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ quân dụng	5	3	

IV. Lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy

1.	Cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy	7	6	
2.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy	7	6	
3.	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	5	4	
4.	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy	5	4	
5.	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	5	4	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP HUYỆN

I. Lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự

1.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an	5	4	
----	--	---	---	--

	ninh, trật tự			
2.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	4	3	
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	4	3	

II. Lĩnh vực quản lý căn cước

1.	Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước	3	2	
2.	Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	3	2	
3.	Cấp xác nhận số Chứng minh nhân dân 09 số, số định danh căn cước (đối với trường hợp thông tin số chứng minh nhân dân 09 số đã được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư)	3	5	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ

I. Lĩnh vực quản lý căn cước

1.	Cấp xác nhận số Chứng minh nhân dân 09 số, số định danh căn cước (đối với trường hợp thông tin số chứng minh nhân dân 09 số đã được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư)	3	2	
2.	Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	3	2	

II. Lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự

1.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	5	4	
2.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	4	3	
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	4	3	